

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14-09-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh và ông Ngô Trọng Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 14 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 228/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 08 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 09 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Xuân T; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/08/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị và anh Phạm Xuân T kết hôn vào ngày 27/06/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến hết năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân: Anh T không có lập trường, chỉ biết nghe mẹ mà không bảo vệ cho Chị dẫn đến mâu thuẫn mẹ chồng và Chị.

Chị đi làm việc ở Vinh, Bắc Ninh; anh T ở nhà nuôi con và chăm ruộng vườn, trâu, bò, lợn, gà. Anh T không tin tưởng Chị, nghi ngờ Chị quan hệ ngoại tình với người khác, làm nghề bán dâm.

Do anh T đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm của Chị nên Chị đã bỏ về ngoại sống ly thân từ tháng 06 năm 2017 cho đến nay.

Hiện nay tình cảm Vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung.

Phạm Xuân T, sinh ngày 18 tháng 03 năm 2015. Hiện nay anh T đang nuôi con chung, Cháu khỏe mạnh chơi ngoan.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu Anh T cương quyết xin nuôi con, giữ con thì Chị đồng ý giao con cho anh T nuôi.

Công việc của Chị không ổn định, thu nhập thấp nên Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 200.000 đồng.

- Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 23/08/2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Phạm Xuân T trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn đúng như chị B khai.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 17/05/2017 thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân: Đầu năm 2016 chị B đi làm việc ở Vinh, Bắc Ninh không xin ý kiến của Anh dẫn đến Vợ chồng cãi nhau, xúc phạm nhau.

Chị B có bỏ dụng cụ tránh thai trong túi xách nên Anh nghi chị B đi làm nghề bán dâm và nhiều lần nói trước mặt chị B “đi làm nghề bán dâm”.

Do vậy chị B bỏ nhà đi từ ngày 17/05/2017 cho tới nay.

Hiện nay Anh còn tình với chị B nên nguyện vọng Anh xin đoàn tụ Vợ Chồng để xây dựng gia đình, nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung.

Phạm Xuân T, sinh ngày 18 tháng 03 năm 2015. Anh đang nuôi con chung.

Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Chị B không nuôi được con vì chị B đi làm việc ở khu công nghiệp không có nhà ở, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Anh có nhà ở, làm việc tại chỗ, có mẹ ở cùng nên có điều kiện chăm sóc con tốt hơn.

-Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Xuân T được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2014 ngày 27 tháng 06 năm 2014, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T không tin chị B, cho rằng chị B sống không chung thủy, đi ngoại tình, làm nghề bán dâm dẫn đến vợ chồng mất niềm tin và tình cảm và sống ly thân từ đầu tháng 06 năm 2017 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động thuyết phục chị B về đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con chung nhưng chị B không chấp nhận. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị B đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung Phạm Xuân T, sinh ngày 18 tháng 03 năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy hai người đều có nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng con đã 12 tháng, con khỏe mạnh; Anh có nhà ở, làm việc tại chỗ, có mẹ ở cùng nên có điều kiện chăm sóc con tốt hơn.

Chị B đi công nhân, làm việc theo ca, phải thuê nhà trọ, không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con do vậy cần giao con cho anh T nuôi là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, chị B chấp nhận 200.000 đồng. Xét thấy cháu Thành còn nhỏ, chị B công việc chưa ổn định, thu nhập thấp nên cần buộc chị B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng là phù hợp với Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận yêu cầu của anh T.

Về chia tài sản: Chị B, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Chị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Xuân T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Xuân T, sinh ngày 18 tháng 03 năm 2015 anh Phạm Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị B phải đóng góp nuôi con với anh Phạm Xuân T số tiền là 500.000 đ/tháng (năm trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Phạm Xuân T thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006599 ngày 16 tháng 08 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Như vậy chị Nguyễn Thị B còn phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ